

# CHỐNG THAM NHŨNG VÀ VAI TRÒ CỦA MASS MEDIA ĐỐI VỚI CÔNG CUỘC CHỐNG THAM NHŨNG TRÊN THẾ GIỚI

Lê Thanh Bình\*

## Dẫn nhập

Có một đạo luật chống tham nhũng quốc tế (Foreign Corrupt Practices Act - FCPA) được giới truyền thông báo chí quốc tế nói đến rất nhiều và được nhiều nước trên thế giới, trong đó có các nước châu Phi, khi buôn bán với Mỹ thường muốn tham chiếu để soạn thảo các đạo luật tương ứng, nhằm chống việc làm ăn phi pháp trong bối cảnh hội nhập sâu vào thương trường quốc tế. Đạo luật nổi tiếng này của Mỹ được Tổng thống Carter ký ngày 20/12/1977, nhằm ngăn chặn tệ hối lộ và cách hành động tham nhũng khác trong kinh doanh đối với các công dân và công ty Mỹ khi tiến hành giao dịch thương mại quốc tế. Hồi giữa thập niên 1970, sau 3 năm điều tra hoạt động thương mại của các công ty Mỹ ở nước ngoài (1974-1976), cơ quan chức năng Mỹ đã báo cáo rằng có hơn 400 tập đoàn (gồm cả 117 tập đoàn từng đứng trong số 500 tập đoàn khổng lồ có tên trong tạp chí Fortune) đã phải thừa nhận là đã chi trả hơn 300 triệu USD cho những khoản hối lộ, chi không hợp pháp khi tiến hành thương vụ. Năm 1976, báo chí Mỹ đã phanh phui các vụ scandal về câu kết, hối lộ của các tập đoàn kinh doanh Mỹ đối với những quan chức ở Nhật Bản, Italia, Hà Lan... làm cho đám quan chức đó buộc phải từ chức; còn tại Mỹ,

Quốc hội lập tức thông qua FCPA để tổng thống ký và đem ra thi hành. Nhiều ý kiến cho rằng đạo luật làm giảm khả năng trong cạnh tranh hiệu quả ở nước ngoài của các Công ty Mỹ nên được đưa ra Quốc hội xem xét vào các năm 1980, 1981, 1985, 1987 và Đạo luật Sửa đổi được Quốc hội thông qua năm 1988 trở thành một phần của Đạo luật cạnh tranh và Thương mại đa dạng (Omnibus Trade and Competitiveness Act of 1988- do Tổng thống Reagan ký ban hành ngày 23/8/1988). Đáng chú ý là đạo luật 1988 có cho phép ngoại lệ là các công ty Mỹ được miễn trừ việc khai báo tài chính, các chi trả cho cơ quan chức năng là ủy ban giao dịch chứng khoán (SEC) nếu các công ty đó hoạt động cho CIA vì lý do an ninh quốc gia (Intelligence News letter, 1996).

Đạo luật FCPA do Mỹ ban hành nhưng do vai trò chính trị kinh tế của Mỹ trong WTO và sự liên quan thương mại giữa Mỹ và nhiều nước nên FCPA có ý nghĩa quốc tế. Có những ý kiến cho rằng FCPA có tác dụng tốt đối với đạo đức kinh doanh giữa Mỹ và các đối tác, nhưng cũng có ý kiến cho rằng FCPA cản trở, làm thiệt thòi cho các tập đoàn, công ty Mỹ khi cạnh tranh quốc tế (Business Week, 1983). Phải nói rằng sau khi có FCPA, công cuộc chống tham nhũng quốc tế tiến thêm những bước mới không chỉ đối với các nước thành viên WTO mà rất nhiều nước nghèo đều thấy rõ muốn tham gia vào thị trường quốc tế

\* Phó giáo sư, Tiến sĩ  
Đại học Quốc gia Hà Nội

thì phải phấn đấu gia nhập WTO và dĩ nhiên muốn vào WTO thì một trong những tiêu chí quan trọng, lâu dài là đấu tranh với tham nhũng. Chính trong Tuyên ngôn Hội nghị quốc tế chống tham nhũng quốc tế lần 8 (1997) tại điều 8 viết: "Bản thân WTO phải tham gia vào cuộc đấu tranh toàn cầu và bắt đầu đề cập đến ảnh hưởng nặng nề của tham nhũng trong thương mại quốc tế". Đấu tranh chống tệ nạn mang tính quốc tế không gì mạnh mẽ, hiệu quả bằng thúc đẩy sự phát triển của các phương tiện truyền thông đại chúng và tính chuyên nghiệp, trách nhiệm của nhà báo.

### 1. Những bước tiến của luật pháp chống tham nhũng quốc tế sau khi FCPA ra đời:

Người ta hay nhớ đến lời Bộ trưởng Thương mại Mỹ Mickey Kantor phát biểu tại Ủy ban khẩn cấp về thương mại Mỹ hồi tháng 3/1996, ông nói rằng: tệ hối lộ và nạn tham nhũng là những vấn nạn âm thầm, một loại virus đe dọa đến sức khỏe của hệ thống thương mại quốc tế trong WTO. Phương tiện truyền thông của Mỹ và một số nước G7 đã cảnh tỉnh về mức độ trầm trọng của tệ nạn này ở các nước. Chính phủ Mỹ đã cho công bố gần 100 trường hợp hối lộ, tham nhũng từ tháng 4/1994 - 5/1995, trong đó cho biết các công ty Mỹ đã mất những hợp đồng trị giá 4,5 tỷ USD do dùng thủ đoạn hối lộ (Simons, 1996) và chính bọn hối lộ tuyên bố là đã thắng được 80% các hợp đồng vào thời điểm đó. Năm 2006, 2007, nhiều đài, báo Mỹ tiếp tục lên tiếng đề nghị các cơ quan kiểm tra, giám sát của chính phủ, kiểm toán, quốc hội và của tổ chức phi chính phủ phải luôn phát huy vai trò của mình, để ngăn chặn ngay từ đầu tệ nạn tham nhũng; thậm chí báo, đài Mỹ còn đề cập đến những biểu hiện làm ăn khuất tất ở Irắc của con trai Tổng thư ký Liên hợp quốc, đề nghị cải tổ Tổ chức quốc tế đóng

trên đất Mỹ này và phê phán việc dùng tiền công để gia ơn cho người tinh của vị giám đốc Ngân hàng Thế giới...v.v

Ngay từ năm 1996, Mỹ liên tiếp đề nghị các nước trong WTO phải có những chính sách chế tài nạn hối lộ vi phạm đạo đức kinh doanh. Mỹ đã đề xuất tăng vấn đề hối lộ phi pháp trong các hợp đồng chính phủ phải được đưa vào xem xét trong các cuộc họp cấp bộ trưởng của WTO. Tại Hội nghị Bộ trưởng của WTO tổ chức ở Xingapo (12/1996), một số thành viên ASEAN phản đối mạnh đề xuất của Mỹ. Nhà chức trách Malaixia mô tả đề xuất của Mỹ giống như một công cụ cho chế độ bảo hộ phương Tây, còn lời Bộ trưởng Công nghiệp và Thương mại Indônêxia Tunky Ariwibowo được tờ Wall Street Journal ngày 6/5/1996 đăng tải như sau: "Chúng tôi không có các tiêu chí chung về những vấn đề như tham nhũng. Bất kỳ nỗ lực nào nhằm liên hệ chúng với thương mại đều có hại cho chức năng hoạt động của WTO trong tương lai".

Tuy nhiên, tại châu Á vẫn có những quốc gia khác diễn ra những chiến dịch chống tham nhũng. Phương tiện thông tin đại chúng Nhật Bản, Trung Quốc, Việt Nam, Hàn Quốc đã nhiều lần bày tỏ ý kiến người dân ở đây là hạn chế và loại bỏ tham nhũng, lối lộ. Các trào lưu đấu tranh ở Nhật đã góp phần làm chấm dứt quá trình tại vị của Đảng Dân chủ Tự do Nhật năm 1993. Tại Hàn Quốc, những sai phạm liên quan tham nhũng của mấy tổng thống cùng gia đình, con cái đã khiến một số quan chức kể cả cựu tổng thống phải ra hầu toà. Báo chí Mỹ đã đánh giá rằng: như vậy tham nhũng không phải là một giá trị của châu Á và nước Mỹ ủng hộ chính sách cứng rắn đối với tệ tham nhũng của những chính phủ mạnh mẽ, cương quyết.

Theo yêu cầu của Mỹ, tại phương Tây có nhiều nước đã cam kết cùng Mỹ nỗ lực

chấm dứt tệ hối lộ tại các dự án quốc tế. Mỹ đã ký một hiệp định giới hạn ngày 17/12/1997 với các thành viên của OECD (Tổ chức hợp tác kinh tế và phát triển) cùng với Aentina, Braxin, Bungari, Chilê và Cộng hoà Xlôvakia. Hiệp định đã có những điều khoản buộc các quốc gia truy cứu những công ty đưa tiền hối lộ cho quan chức chính phủ nước ngoài.

Tại châu Mỹ, chấp nhận đề nghị của Mỹ, các quốc gia châu Mỹ Latinh đã đàm phán một hiệp định chống tham nhũng thông qua tổ chức các quốc gia châu Mỹ (OAS). Hiệp định liên Mỹ về chống tham nhũng được chấp thuận tại một Hội nghị ở Caracas vào tháng 3/1996. Mỹ và 20 quốc gia thành viên của OAS đã ký vào bản hiệp định này, cam kết chấp thuận áp dụng luật pháp về tội hối lộ quan chức nước ngoài.

Báo chí Mỹ và nhiều nước Mỹ Latinh, châu Âu đã bàn luận rằng: Hiệp định tầm cỡ khu vực này không chỉ đưa việc hối lộ quan chức nước ngoài thành tội trạng tại các nước sở tại mà còn khuyến khích các chính quyền địa phương giải quyết vấn đề đó một cách chủ động, hiệu quả.

Mấy năm gần đây, Mỹ một mặt xây dựng các hiệp định song phương để chống tệ hối lộ trong kinh doanh quốc tế, ủng hộ Tổ chức Minh bạch quốc tế (TI) để giải quyết tình trạng tham nhũng trong kinh doanh quốc tế, mặt khác Mỹ gây áp lực mạnh mẽ lên các tổ chức tiền tệ quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB) để kiểm soát vốn vay chặt và có các hoạt động hiệu quả chống lại các công ty và quốc gia đưa và nhận hối lộ. IMF và WB có thể treo một khoản vay trị giá hàng trăm triệu USD đối với một quốc gia cho đến khi quốc gia đó có đạo luật chống hối lộ, tham nhũng theo kinh doanh quốc tế.

Theo tổng kết phân tích hàng năm của TI, những nước liêm chính, ít tham nhũng

có thu nhập đầu người rất cao, và là những nước giàu có, còn những nước tham nhũng trầm trọng thường nghèo, GDP thấp.

## 2. Báo chí với vấn đề chống tham nhũng quốc tế: kinh nghiệm ở Nicaragua và Đông Phi

Có một thực tế là tại các nước nghèo, các nước thuộc thế giới thứ ba, luật pháp chưa hoàn thiện, và do nhiều lý do kinh tế, chính trị, văn hóa- xã hội khác nữa, nên tham nhũng phổ biến và gây cản trở phát triển xã hội rất ghê gớm. Chính vì vậy, xin đi vào khảo sát kinh nghiệm từ hai trường hợp điển hình thuộc châu Mỹ Latinh và châu Phi.

### - Tại Nicaragua:

Những năm 40 thế kỷ trước, dưới chế độ độc tài Somoza, tham nhũng hối lộ lan tràn ở quốc gia châu Mỹ này. Bắt đầu từ 1950 trở đi, Pedro Chamorro trở thành lãnh tụ phe dân sự đối lập đã dùng nhật báo La Prensa làm tiếng nói đối lập chống lại chế độ Somoza. Năm 1978, Chamorro bị ám sát, bè lũ Sandinista lên cầm quyền, giả vờ tuyên truyền về cải cách nhưng thực chất thì điều hành xã hội bằng bàn tay sắt, dùng quyền lực để làm giàu bất chính như Somoza. Sau khi Chamorro chết, vợ góa là bà Violeta sở hữu 1/3 tài sản tờ La Prensa và bắt chấp sự kiểm duyệt của chính quyền, tờ báo vẫn đi đầu trong cuộc chiến chống tham nhũng, bạo quyền, mở đường cho con đường bầu cử tự do, dân dân chủ hóa mọi mặt đời sống xã hội. Năm 1990, sau cuộc bầu cử tự do, bà Violet Chamorro trở thành Tổng thống Nicaragua, nhưng chính phủ của bà vẫn không thành công trong việc quét sạch những tàn tích của cơ chế cũ từng tồn tại từ lâu đời. Những giúp đỡ của các tổ chức quốc tế đa phương, của các nước thành viên WTO nhằm cải cách xã hội Nicaragua, kiểm soát tham nhũng đã bị suy yếu hoặc bị bóp méo, chệch hướng bởi sự lạm dụng

chức quyền, thói gia đình trị, bệnh đạo đức giả, sự bản cùng của dân chúng...

Vẫn là tờ La Prensa, đầu tiên tờ này đăng những bài điều tra về việc hà lạm tiền xây dựng các bệnh viện từ dự án do Tây Ban Nha giúp. Đáng lẽ chỉ xây hết 20 triệu USD nhưng với các thủ thuật gian lận, những kẻ trúng thầu người sở tại, các quan chức Nicaragua đã cấu kết làm tăng số tiền sử dụng lên tới 40 triệu USD để chia chác với nhau. Tiếp theo là các báo và phương tiện thông tin đại chúng trong, ngoài nước lên tiếng, các nhà cải cách trong và ngoài chính phủ sở tại lên án những tệ nạn tương tự làm cho dân chúng rất công phẫn, nhưng do cuộc đấu tranh của báo chí còn tùy tiện, chưa bài bản, không tập trung, không có hệ thống, tính chuyên nghiệp chưa cao ... nên chưa tạo được một sức mạnh xã hội mạnh mẽ thúc đẩy cải cách sâu rộng.

Từ năm 1995 trở đi, một số nước công nghiệp mạnh trong WTO đã chú trọng thiết kế, đầu tư cho các dự án phục vụ nhiều chương trình đào tạo cho phóng viên, nhà báo Nicaragua (chủ yếu là cho báo in). Các nhà báo dần làm quen với kỹ năng báo chí hiện đại, nâng cao đạo đức nghề nghiệp, bản lĩnh. Tuy nhiên, quyền lực chính trị và tài chính cấu kết cùng các chủ báo, chủ xuất bản vì quyền lợi của họ đã cản trở, làm suy yếu tính khách quan của báo chí. Dù sao, những cố gắng hiện đại hóa các phương tiện truyền thông đại chúng ở đây đã phản ánh một phần nào xu hướng hội nhập vào thế giới của quốc gia này. Dần dần người ta thấy báo chí đăng tải ngày càng nhiều về tình trạng hối lộ, tham nhũng trong ngành cảnh sát, trường học, bệnh viện, phòng khám chữa bệnh, ngành tư pháp và cả ở quốc hội.

Cuối năm 1998 cho đến nay, nhiều chương trình đào tạo báo chí do quốc tế tài trợ vẫn tiếp tục, nhiều hội thảo về chống tham nhũng được tổ chức, các văn bản có

tính tư pháp về báo chí, xuất bản cởi mở hơn, kinh tế tư nhân lớn dần. Chính phủ đã mạnh dạn có những bước đi đúng đắn trong quan hệ với giới báo chí và doanh nghiệp tư nhân. Quá trình này hứa hẹn đưa đến sự đồng thuận trong một số chính sách và biện pháp cải cách xã hội. Kinh nghiệm ở Nicaragua đã cho thấy: Việc chọn hướng đột phá hiện đại hóa lĩnh vực truyền thông đại chúng Mass Media là đúng, vì các nước dễ dàng đầu tư những khoản tài chính vừa phải cho lĩnh vực này và cùng với thời gian khi Mass Media phát triển đến độ nhất định, tính nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của nhà báo được nâng cao thì Mass Media sẽ làm thay đổi sự năng động của thông tin, góp phần tích cực vào cải cách thể chế nhà nước, cải thiện dân chủ dân sinh, lành mạnh hóa xã hội, dẫn đến việc hiện đại hóa dân nhà nước. Mặt khác, chính kinh nghiệm về việc chính phủ và các tổ chức dân sự, doanh nghiệp, Mass Media cùng bình đẳng thiết lập đường lối chính sách lại tạo ra cơ hội cho chính phủ làm việc cởi mở, công khai minh bạch, trách nhiệm hơn; các tổ chức dân sự, truyền thông năng động, chủ động tích cực hơn, làm việc có tính xây dựng hơn. Cứ như vậy, người ta sẽ có kinh nghiệm cả trong các cải cách cơ cấu dài hạn và đất nước Nicaragua dần sẽ tham gia một cách tự tin, hiệu quả vào quá trình hội nhập trong nhiều lĩnh vực, trong đó có hoạt động chống tham nhũng quốc tế.

#### **• Trường hợp các nước Đông Phi:**

Cuối thập kỷ 80, sau cuộc nội chiến kéo dài, một chính phủ mới đã thay thế cho nhà nước độc tài, tham nhũng ở Uganda. Giữa những năm 1990, được sự hỗ trợ của một số tổ chức quốc tế, chính phủ Uganda đã tổ chức một dự án rộng lớn có tính thử nghiệm trong xã hội gọi là "Hệ thống chính trực quốc gia" nhằm gắn kết sức mạnh cộng đồng dân chúng với các tổ chức

dân sự vào quá trình đấu tranh chống tham nhũng. Cùng thời gian đó, tại nước láng giềng Tanzania, vị tổng thống được bầu đã trở nên nổi tiếng bởi việc sử dụng nhiều hội thảo để thảo luận về trách nhiệm của chính phủ trước các vấn đề nổi cộm trong xã hội. Hai nước này đã cho phép báo chí và các cơ quan hữu quan điều tra tính phổ biến của hối lộ và nhận dạng các loại vấn đề nảy sinh, tính nguy hiểm của nó, nâng cao nhận thức cho công chúng, hình thành dư luận thống nhất trong xã hội. Các hội thảo, trong cuộc sống, trong công sở người ta đều nói đến sự chính trực, công khai, đạo đức... như là một giá trị của đời sống đất nước và từ các hội thảo quốc gia về sự chính trực, ngay thẳng, người ta đã phác thảo kế hoạch hành động cho các tổ chức, nhóm cá nhân đầu tàu trong xã hội thực hiện. Họ gọi các trụ cột chủ chốt là “Những chiếc cột chính trực” như Mass Media, ngành tư pháp, quốc hội, cảnh sát, các tổ chức tư nhân có vai trò kinh tế-xã hội quan trọng... Các kế hoạch hành động nêu trên đã vạch những chiến lược, sách lược cụ thể chống tham nhũng và kết hợp những cải cách thể chế dài hạn với những việc làm cụ thể của chính phủ bao gồm cả từ vấn đề cải cách việc quan hệ giữa chính phủ với dân chúng, việc tiếp cận cởi mở các thông tin của chính phủ. Hai nước Đông Phi cũng rất chú trọng việc đào tạo nhà báo, coi đó là một phần của các chương trình liên quan đến vấn đề chính trực xã hội. Các phóng viên ở đây nhiều khi đã biết liên kết chặt chẽ với nhau để có thể chuyển thông tin qua những đường dây chính trị cần thiết và đăng tải được nhiều bài điều tra, báo cáo tin cậy, câu chuyện mấu chốt, bất chấp sự phản đối của các chủ báo, xuất bản của họ- những người này vì quyền lợi của mình vẫn “đi đêm” với các chính trị gia và quan chức tham nhũng.

Các phương tiện truyền thông đại chúng đã dần trở thành trụ cột trung tâm

của các tổ chức dân sự, nó đòi hỏi chính phủ hoạt động có trách nhiệm hơn, hiệu quả hơn. Trong nhiều trường hợp, các viên chức chính phủ bị điều trần trước quốc hội, bị phê phán, bị buộc từ chức vì báo chí đã đưa ra những bằng chứng về tài sản không giải thích được, về tham nhũng... Mass Media còn có tác dụng góp phần ngăn chặn những sai sót từ chương trình cải cách thể chế nhà nước đang tiến triển. Tại Uganda, việc thực hiện chương trình phi tập trung hóa được gắn với các khóa đào tạo nhà báo của đài phát thanh ở cấp tỉnh nhằm quảng bá và khuyến khích quá trình này.

Nhìn chung các cải cách xã hội có tiến bộ nhưng nạn tham nhũng ở hai quốc gia Đông Phi vẫn chưa được đẩy lùi, tuy nhiên các cuộc tranh luận công khai về tham nhũng đã có cơ sở rộng rãi, đi vào cụ thể hơn trước rất nhiều và nhiều văn bản pháp luật mới đã bắt đầu chế tài biểu hiện tham nhũng. Trên thực tế, các phương tiện thông tin đại chúng đã dám đấu tranh mạnh mẽ hơn, dân chúng không thờ ơ mà coi chống tham nhũng và các hoạt động xã hội khác là quyền lợi sát sườn, còn quan chức thì đã dè chừng, thận trọng hơn, trách nhiệm hơn. Dù sao thì các tổ chức dân sự và chính quyền các cấp địa phương đã có nhiều khả năng đòi hỏi tính trung thực của chính phủ trung ương.

### Kết luận

Tóm lại, công cuộc chống tham nhũng là sự nghiệp chung của toàn thế giới, một quốc gia dù chưa tham gia Tổ chức thương mại quốc tế (WTO) muốn tham gia vào các hoạt động kinh tế-xã hội của cộng đồng quốc tế, đều phải hiểu rõ sâu sắc về vấn đề này, vì rằng để “buôn có bạn, bán có phường” thì phải gia nhập WTO, mà vào WTO thì nhất định phải đụng đến hoạt động chống tham nhũng. Chính vì vậy, Nicaragua là một trong 25 nước đã ký vào Công ước chống tham nhũng liên châu Mỹ

của Tổ chức các quốc gia châu Mỹ (OAS) ngày 29/3/1996. Đây là văn kiện hiệp định chống tham nhũng đa phương đầu tiên trên thế giới. Các nước châu Phi và nước nghèo ở các khu vực khác trên thế giới đều nhận thức được rằng: cần phải có các chính sách cải cách để đất nước mình có thể đi vào đường tàu phát triển chung của nhân loại, mà muốn vậy trước hết cần tập dượt, vận hành các thiết chế dần theo những quy chuẩn chung của cộng đồng quốc tế và một trong các lĩnh vực liên quan đến thương mại kinh doanh nhiều quốc gia chính là chống tham nhũng. Hội nghị chống tham nhũng quốc tế lần thứ 8 (từ 7-11/9/1997 tại Lima, Peru) đã nhấn mạnh: Tham nhũng làm xói mòn cấu trúc đạo đức mọi xã hội; vi phạm các quyền xã hội và kinh tế của người nghèo và các nhóm dễ bị tổn thương; làm suy yếu nền dân chủ chân chính; phá hoại pháp luật-cơ sở của mỗi xã hội văn minh; kìm hãm phát triển và tước đi những lợi ích của cạnh tranh tự do và công khai đối với xã hội đặc biệt là đối với người nghèo khổ. Trên bình diện chống tham nhũng quốc tế, Đạo luật chống tham nhũng quốc tế của Mỹ - FCPA được coi là hình mẫu quan trọng để các nước trong Tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) tham chiếu khi giao cho các Bộ Thương mại, Ngoại giao và Tư pháp Mỹ soạn thảo công ước chống tham nhũng của tổ chức này. Trong công ước này, 34 nước đã đồng ý thông qua và áp dụng các luật hình sự có các điều khoản cấm giống trong FCPA. Với vai trò kinh tế, chính trị của mình trong WTO, Mỹ đã có những đóng góp nhất định cùng các nước phát triển khác trong những nỗ

lực đẩy mạnh việc chống tham nhũng thông qua những hình thức hoạt động quốc tế đa phương và song phương. Các nước này đã nhấn mạnh vai trò của truyền thông đại chúng trong quá trình đấu tranh chống tham nhũng và cùng các nước nghèo, mới phát triển có những hợp tác chặt chẽ để phát huy thế mạnh của Mass Media trong xã hội thông tin ngày nay. Trong Tuyên ngôn Lima của Hội nghị chống tham nhũng lần 8 đã kiến nghị: "Vai trò của thông tin đại chúng độc lập là thiết yếu, nhưng để nó hoạt động có hiệu quả phải có các bộ luật về cấm gây phiền nhiễu, về tự do thông tin (đối với công dân và nhà báo đều như nhau) và một hệ thống pháp lý không thể bị lạm dụng nhằm bưng bít việc bày tỏ nguyện vọng một cách hợp pháp. Chúng tôi kêu gọi các chính phủ và bản thân các phương tiện thông tin đại chúng, các tổ chức dân sự đảm bảo rằng tồn tại những điều kiện để các phương tiện thông tin đại chúng thực hiện nhiệm vụ này" (Điều 35) và "Các nhà xuất bản báo chí cần phản ánh ở mọi nơi vai trò có thể của tờ báo trong việc trao cho công chúng "tiếng nói" chống tham nhũng và việc nâng cao hiểu biết về cách thức tố cáo và công chúng có thể sử dụng những điều đó một cách hiệu quả như thế nào. Họ cũng phải cân nhắc xem có thể làm gì để giúp khuyến khích thái độ của dư luận quần chúng nhận nhận kẻ tham nhũng, dù có thể giàu có, có quyền lực đến mấy, với sự khinh bỉ mà họ xứng đáng hứng nhận. Bản thân người làm thông tin đại chúng cũng phải cảnh giác chống lại việc nhận hối lộ và lòng hiếu khách không thích hợp" (Điều 36).

#### Tài liệu tham khảo

- [www.usitc.gov](http://www.usitc.gov) ; <http://www.ire.org>
- Cook, Timothy E, *Governing with the News: The News Media as a Political Institution*, University of Chicago Press, 1998.
- Thông tấn xã Việt Nam, Các bản tin "Tài liệu tham khảo đặc biệt", năm 2006 và 2007